

Phụ lục 5

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (52340301)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 04/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTVT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
1	23000186	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	113697721	21/08/1999	Nữ		1	D01	22.55	24	NV10
2	25016384	PHẠM THỊ MAI THÙY	036199006588	15/09/1999	Nữ		2NT	D01	22.6	23.5	NV5
3	29000237	TRẦN THỊ HOÀN	187727589	08/12/1999	Nữ		2NT	D01	22.3	23.25	NV1
4	21000298	NGUYỄN THỊ LUYẾN	142900113	06/08/1999	Nữ		2NT	A00	22.05	23	NV2
5	21000222	HOÀNG THỊ HUYỀN	142900147	17/11/1999	Nữ		2NT	A00	22	23	NV2
6	01010138	NGUYỄN BÁ HOÀNG	013622585	21/04/1999	Nam		3	D01	22.9	23	NV7
7	08002976	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	063485614	03/03/1999	Nữ	01	1	A00	19.3	22.75	NV1
8	24000745	NGUYỄN THỦY TRANG	036199000692	08/06/1999	Nữ		2	D01	22.3	22.75	NV2
9	27002609	HOÀNG THANH MAI	037199000196	29/04/1999	Nữ		2NT	A01	21.7	22.75	NV6
10	17006120	NGUYỄN ĐIỀU LINH	101339780	21/08/1999	Nữ		2	D01	22.15	22.75	NV2
11	16007458	ĐỖ THỊ THU	026199004208	08/12/1999	Nữ		2NT	D01	21.65	22.75	NV2
12	01000849	BÙI PHƯƠNG THẢO	001199001394	02/10/1999	Nữ		3	D01	22.6	22.5	NV2
13	01049912	NGUYỄN VIỆT HÀ	017511510	07/08/1999	Nữ		2	D01	22.1	22.5	NV5
14	09000257	BÙI GIẢNG HƯƠNG	071047526	12/06/1999	Nữ		1	A00	21.05	22.5	NV3
15	28016048	TÔNG THỊ KHÁNH LINH	038199003409	31/10/1999	Nữ		2NT	D01	21.5	22.5	NV6
16	16004349	HOÀNG THỊ THANH HUỆ	026199004653	18/11/1999	Nữ		1	A00	20.85	22.25	NV1
17	29029420	ĐOÀN LAN ANH	187807421	18/09/1999	Nữ		2NT	D01	21.35	22.25	NV2
18	25001475	ĐỖ NGỌC HUYỀN	036199000385	13/12/1999	Nữ		2	D01	21.85	22.25	NV11
19	03017593	VŨ MINH TUẤN	032022026	05/07/1999	Nam		3	D01	22.3	22.25	NV5
20	26002166	KHÔNG THỦY DƯƠNG	152222004	01/08/1999	Nữ		2	D01	21.8	22.25	NV7

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
21	26008569	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	152257041	01/12/1999	Nữ		2NT	A00	21.2	22.25	NV2
22	25011079	CHU THỊ THU TRANG	036199001384	29/10/1999	Nữ		2NT	A00	21	22	NV1
23	17005389	NGUYỄN TUẤN PHƯƠNG	022099001345	16/09/1999	Nam		2	A01	21.45	22	NV4
24	25003608	TRẦN THU TRANG	036199002990	04/09/1999	Nữ		2NT	D01	20.95	22	NV4
25	21010289	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	142953006	03/12/1999	Nam		2	A00	21.45	22	NV8
26	22011521	ĐẶNG THỊ THOAN	145876127	16/02/1998	Nữ		2	A01	21.4	22	NV6
27	01001280	LÊ THUY HIỀN	026199000004	05/10/1999	Nữ		3	A00	21.85	21.75	NV3
28	13000529	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	061060962	18/05/1999	Nữ		1	D01	20.3	21.75	NV4
29	28001047	TRỊNH THỊ HỒNG LĨNH	038199001900	14/05/1999	Nữ		2	D01	21.25	21.75	NV5
30	01030061	PHẠM HÀ ANH	001199016287	23/02/1999	Nữ		2	D01	21.25	21.75	NV6
31	19005447	NGUYỄN THỊ LAN	125892162	14/01/1999	Nữ		2	D01	21.2	21.75	NV1
32	24007072	TRẦN THỊ XUÂN KHAI	035199001290	16/10/1999	Nữ		2NT	A00	20.7	21.75	NV2
33	22000248	VŨ HUYỀN LY	033199001559	08/04/1999	Nữ		2	D01	21.2	21.75	NV11
34	24007005	LÊ THU HIỀN	035199001292	12/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.65	21.75	NV3
35	15000089	LÊ ANH ĐỨC	132429279	16/12/1999	Nam		2	A00	21.15	21.75	NV3
36	10000631	MAI THỊ HỒNG CHUYỀN	082331115	07/12/1999	Nữ	01	1	D01	18.1	21.5	NV3
37	22000095	ĐOÀN THỊ HƯƠNG GIANG	033199001502	26/08/1999	Nữ		2	D01	21.1	21.5	NV5
38	16006634	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	026199002347	20/05/1999	Nữ		2NT	D01	20.6	21.5	NV6
39	26015332	VŨ THỊ HUYỀN	152220746	22/06/1999	Nữ		2NT	D01	20.55	21.5	NV2
40	24002057	PHẠM THỊ KHÁNH HÒA	168585883	12/11/1998	Nữ		2NT	D01	20.55	21.5	NV2
41	01072401	TRỊNH THỊ HUYỀN	001198010463	26/10/1998	Nữ		2	A00	21.05	21.5	NV5
42	01011287	NGUYỄN QUANG ANH	013631542	14/03/1999	Nam		3	D01	21.5	21.5	NV3
43	26015454	NGUYỄN THỊ NGÁT	152219232	12/05/1999	Nữ		2NT	A00	20.5	21.5	NV6
44	01029039	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	001199002232	14/12/1999	Nữ		2	D01	21	21.5	NV7
45	16001250	PHI NGỌC KHÁNH	026199002324	28/07/1999	Nữ		2	D01	21	21.5	NV16
46	01008866	TRƯƠNG YẾN PHI	001199002022	16/04/1999	Nữ		3	D01	21.45	21.5	NV3
47	01054057	NGUYỄN THỊ LAN ANH	017476025	06/10/1999	Nữ		2	A00	20.9	21.5	NV1
48	28012104	TRỊNH THỊ HUYỀN	038199010719	10/07/1999	Nữ		2NT	A00	20.4	21.5	NV2
49	29011192	HOÀNG THỊ KHÁNH VÂN	187714799	20/02/1999	Nữ		2NT	A00	20.4	21.5	NV4

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
50	21009197	NGUYỄN HOÀI LINH	142952537	09/01/1999	Nữ		2	D01	20.9	21.5	NV5
51	13001072	TÀ HOÀI THƯƠNG	061042969	19/01/1998	Nữ		1	D01	19.9	21.5	NV6
52	31008805	ĐOÀN HẢI MINH	194614093	03/01/1999	Nữ		1	A00	19.9	21.5	NV6
53	01024372	NGUYỄN THỊ XUÂN	013635012	04/01/1999	Nữ		2	D01	20.85	21.25	NV1
54	14001398	THẢO THỊ KIA	051029820	12/04/1999	Nữ	01	1	A00	17.85	21.25	NV2
55	24000332	NGUYỄN TÚ ANH	035199000461	29/07/1999	Nữ		2	D01	20.85	21.25	NV3
56	30009572	PHẠM THỊ HUYỀN LY	184360521	13/11/1999	Nữ		2	D01	20.85	21.25	NV6
57	01011516	ĐẶNG TUNG DUONG	013656630	07/09/1999	Nam		3	D01	21.35	21.25	NV8
58	38005879	HOÀNG THỊ THANH HẰNG	231166732	04/10/1999	Nữ	01	1	A00	17.8	21.25	NV2
59	03016359	VŨ THỊ NHỊ	030199001241	26/10/1999	Nữ		2	A00	20.8	21.25	NV3
60	01012136	NGUYỄN THỊ HUYỀN MI	001199000876	01/12/1999	Nữ		3	D01	21.3	21.25	NV5
61	25005491	VŨ THU TRANG	036199002828	28/03/1999	Nữ		2NT	D01	20.3	21.25	NV10
62	21016576	NGUYỄN ĐỨC HẬU	142895230	18/08/1999	Nam		2NT	D01	20.25	21.25	NV1
63	29019161	LÊ THỊ THẨM	187748078	12/06/1998	Nữ		1	A00	19.75	21.25	NV3
64	22009475	LÊ CAO ĐẠT	145871641	23/05/1999	Nam		2NT	A01	20.2	21.25	NV5
65	19007968	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	125877878	21/05/1999	Nữ		2NT	D01	20.2	21.25	NV6
66	27005732	TRINH THỊ THỦY LÊ	164655557	22/09/1999	Nữ		2NT	A01	20.2	21.25	NV6
67	29009792	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	187813238	14/07/1999	Nữ		2NT	A00	20.2	21.25	NV9
68	01068808	NGÔ HƯƠNG QUỲNH	013521236	23/09/1998	Nữ		3	D01	21.15	21.25	NV2
69	01045632	TÀ THỊ HÀ	001199010601	13/02/1999	Nữ		2	A00	20.65	21.25	NV2
70	25007259	VŨ THỊ CÚC	036199002124	28/04/1999	Nữ		2NT	D01	20.15	21.25	NV3
71	28001281	LƯƠNG HOÀNG ANH	038094001915	29/09/1994	Nam		2	A00	20.65	21.25	NV5
72	25000585	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	036199003554	28/07/1999	Nữ		2	A00	20.65	21.25	NV8
73	28016801	NGUYỄN HUYỀN TRANG	175001636	18/12/1999	Nữ		2NT	A00	20.15	21.25	NV13
74	26008337	PHẠM THỊ NHẬT LÊ	152257028	11/03/1999	Nữ		2NT	A01	20.1	21	NV1
75	01066326	NGUYỄN THU HẰNG	001199007005	28/04/1999	Nữ		3	D01	21.1	21	NV2
76	62000461	NGUYỄN THỊ LINH GIANG	040830580	21/02/1999	Nữ		1	A00	19.6	21	NV3
77	25006860	NGUYỄN THANH HUYỀN	036199003527	11/11/1999	Nữ		2NT	A00	20.1	21	NV4
78	18012510	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	122306420	20/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.1	21	NV7

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
79	16001135	BÙI THỦY DƯƠNG	026199003236	26/11/1999	Nữ		2	D01	20.6	21	NV8
80	21010330	VŨ THỊ HÀ	142858510	02/01/1999	Nữ		2	A00	20.55	21	NV1
81	27008771	VŨ THỊ THỦY	164661152	16/03/1999	Nữ		1	A01	19.55	21	NV3
82	25007608	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	036199006157	29/03/1999	Nữ		2NT	D01	20.05	21	NV5
83	16001751	NGUYỄN THỊ THANH MAI	026199001161	16/01/1999	Nữ		2	D01	20.55	21	NV6
84	22000226	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	033199001623	25/10/1999	Nữ		2	D01	20.55	21	NV6
85	17012708	NGUYỄN LAN HƯƠNG	022199004056	13/02/1999	Nữ		2	D01	20.55	21	NV6
86	12007415	NGÔ THỦY TRANG	091944576	01/06/1999	Nữ	01	2	D01	18.5	21	NV1
87	29016762	TRẦN THỊ LINH	187647080	01/09/1999	Nữ		2	A00	20.5	21	NV3
88	01040452	NGUYỄN THẾ THỊ THU HÀ	001199004896	25/03/1999	Nữ		2	D01	20.5	21	NV4
89	19008108	LUƠNG THỊ DUYỀN	125910581	16/11/1999	Nữ		2NT	D01	20	21	NV5
90	19000427	NGUYỄN THANH HÒA	125823741	20/11/1999	Nữ		2	D01	20.5	21	NV9
91	17003179	PHẠM THỊ YẾN LINH	022199002619	10/04/1999	Nữ		1	A00	19.45	21	NV1
92	25008733	ĐINH THỊ XUÂN LỘC	036199004615	05/05/1999	Nữ		2NT	A01	19.95	21	NV1
93	27002681	PHẠM THỊ THẢO	164644240	10/02/1999	Nữ		2NT	D01	19.95	21	NV2
94	26001581	NGUYỄN MỸ HÀ	152222433	16/09/1999	Nữ		2	D01	20.45	21	NV2
95	26006387	TRẦN KHÁNH LINH	152267750	07/11/1999	Nữ		2NT	A00	19.95	21	NV3
96	27000126	NGUYỄN THỊ HUYỀN	164647347	12/04/1999	Nữ		1	D01	19.45	21	NV4
97	27004051	ĐỖ THỊ HOA	164644268	28/09/1999	Nữ		2	D01	20.45	21	NV5
98	01021742	NGUYỄN VIỆT TIẾN	001099001324	21/10/1999	Nam		3	A01	20.95	21	NV10
99	27008669	ĐỖ THỊ DIỆP LINH	037199000606	05/04/1999	Nữ		1	D01	19.4	21	NV1
100	09002271	LƯU ANH THƯ	071052528	16/04/1999	Nữ		1	D01	19.4	21	NV1
101	17013412	NGUYỄN THỊ NHUNG	022199003405	20/11/1999	Nữ		1	D01	19.4	21	NV1
102	24006157	NHŨ THỊ HUYỀN	035199002712	03/10/1999	Nữ		2NT	A00	19.9	21	NV1
103	28003731	CAO THỊ QUỲNH	038199004754	26/06/1999	Nữ		2	D01	20.4	21	NV6
104	01007826	TRẦN THỊ THU THỦY	001199003011	12/05/1999	Nữ		3	D01	20.9	21	NV7
105	26010855	NGUYỄN THỊ HẰNG	152247229	06/01/1999	Nữ		2NT	A01	19.85	20.75	NV1
106	10005497	HOÀNG THỊ CHÂM	082317953	19/11/1999	Nữ	01	1	A00	17.35	20.75	NV3
107	30012517	TRẦN LINH HƯƠNG	184321762	11/03/1999	Nữ		1	A00	19.35	20.75	NV3

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
108	01027030	NGUYỄN KIỀU DUYÊN	017518711	07/12/1999	Nữ		2	D01	20.35	20.75	NV3
109	28008656	ĐƯƠNG QUỲNH ANH	038199008572	24/04/1999	Nữ	01	1	A00	17.35	20.75	NV3
110	01025609	VŨ THỊ TRANG	013609139	14/09/1999	Nữ		2	D01	20.3	20.75	NV1
111	28000847	LÊ THỊ LINH CHI	038199002888	23/08/1999	Nữ		2	A00	20.3	20.75	NV3
112	25003988	HOÀNG THỊ HOA	163452485	22/12/1999	Nữ		2NT	D01	19.8	20.75	NV3
113	12006181	NGUYỄN LINH HƯƠNG	091918082	03/12/1999	Nữ		2	D01	20.3	20.75	NV6
114	28004255	LÊ THỊ MỸ	038199006683	09/07/1999	Nữ		1	D01	19.3	20.75	NV8
115	27000061	ĐINH VIỆT HÀ	037199000663	22/08/1999	Nữ		1	D01	19.2	20.75	NV1
116	15011214	HÀ THỊ HẰNG NGA	132389898	12/06/1999	Nữ		1	D01	19.2	20.75	NV2
117	01041667	TRẦN NHỎ THỊ TRANG	001199020823	14/12/1999	Nữ		2	A00	20.2	20.75	NV2
118	28031146	LÊ THỊ KHÁNH PHƯƠNG	038199007002	04/01/1999	Nữ		1	A00	19.2	20.75	NV2
119	01046620	NGUYỄN THU THỦY	001199020527	17/08/1999	Nữ		2	A00	20.2	20.75	NV4
120	19000482	NGUYỄN THU HUYỀN	125823500	06/07/1999	Nữ		2	D01	20.2	20.75	NV5
121	24000310	NGUYỄN THU AN	035199002802	17/07/1999	Nữ		2	D01	20.2	20.75	NV5
122	29000226	HOÀNG THỊ THANH HOÀI	187730657	28/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.7	20.75	NV9
123	28022253	LÊ THỊ PHƯƠNG	038199009371	22/10/1999	Nữ		2NT	A00	19.65	20.75	NV1
124	19000469	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	125823192	25/10/1999	Nữ		2	D01	20.15	20.75	NV2
125	21008373	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	142859895	20/05/1999	Nam		2	A00	20.15	20.75	NV3
126	01052153	NGUYỄN THỊ THỦY	001199006839	29/09/1999	Nữ		2	D01	20.15	20.75	NV3
127	01042333	HOÀNG THỊ XUÂN	001199013639	14/03/1999	Nữ		2	A00	20.1	20.5	NV1
128	13001175	HOÀNG THỊ HOÀI	061056994	17/09/1998	Nữ	01	1	A00	17.1	20.5	NV1
129	28018668	PHẠM QUANG LINH	038099008533	24/09/1999	Nam		2NT	A00	19.6	20.5	NV1
130	01012594	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001199000457	09/05/1999	Nữ		3	D01	20.6	20.5	NV1
131	25007158	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	036199004190	02/11/1999	Nữ		2NT	D01	19.6	20.5	NV1
132	29016103	BUI THỊ KIỀU CHINH	187734846	11/01/1999	Nữ		2	A00	20.1	20.5	NV3
133	01019198	NGUYỄN THU HẰNG	013601534	08/01/1999	Nữ		3	D01	20.6	20.5	NV4
134	01022538	TRẦN TUẤN ANH	013631456	16/06/1999	Nam		2	D01	20.05	20.5	NV1
135	26002667	NGUYỄN KHÁNH VÂN	152222619	23/02/1999	Nữ		2	A00	20.05	20.5	NV1
136	25011480	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	036199000501	24/09/1999	Nữ		2NT	D01	19.55	20.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
137	03017676	BUI THI HONG VAN	032016490	21/03/1999	Nữ		3	A00	20.55	20.5	NV2
138	24000652	NGUYEN MINH PHUONG	035199001955	11/10/1999	Nữ		2	D01	20.05	20.5	NV2
139	16001698	NGUYEN THI LAN	026199001172	13/12/1999	Nữ		2	D01	20.05	20.5	NV4
140	25012074	HOANG NGUYEN PHUONG	036199001096	02/11/1999	Nữ		2NT	A00	19.55	20.5	NV4
141	01063056	DAO THI THAO	001199014613	29/01/1999	Nữ		2	A00	20	20.5	NV1
142	01072858	DOAN THUY VAN	017442678	28/08/1998	Nữ		2	A00	20	20.5	NV2
143	01028750	NGUYEN THI LAN	001199019994	31/07/1999	Nữ		2	A00	20	20.5	NV3
144	28000346	NGUYEN THI QUYNH NHUNG	174518689	27/09/1999	Nữ		2	D01	20	20.5	NV3
145	16001744	NGUYEN NGOC HUONG LY	026199001163	10/01/1999	Nữ		2	D01	20	20.5	NV5
146	26000935	DINH THI BAO ANH	152222636	15/01/1999	Nữ		2	D01	20	20.5	NV5
147	13002235	TRAN HONG NHUNG	061101401	03/10/1999	Nữ		1	D01	19	20.5	NV6
148	15004963	QUACH KIEU OANH	132304828	30/10/1999	Nữ		1	A00	19	20.5	NV8
149	01042042	NGUYEN THI PHUONG LINH	001199018627	09/04/1999	Nữ		2	A00	19.95	20.5	NV1
150	19005484	NGUYEN THI MIEN	125804788	25/11/1999	Nữ		2	D01	19.95	20.5	NV1
151	01001447	NGUYEN HOANG LONG	001099020734	02/08/1999	Nam		3	A00	20.45	20.5	NV2
152	22009882	LE THAO VY	145884194	19/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.45	20.5	NV3
153	28022127	ĐANG THI HUONG	038199005978	12/08/1999	Nữ		2NT	D01	19.45	20.5	NV4
154	28003355	HOANG THI MINH HUE	038199010175	11/04/1999	Nữ		2	D01	19.95	20.5	NV6
155	01026563	NGO THI THANH	013629594	09/06/1999	Nữ		2	D01	19.9	20.5	NV2
156	01021245	NGUYEN THU HIEN	001199007917	08/02/1999	Nữ		3	D01	20.4	20.5	NV3
157	27003547	ĐANG THI HA	037199001190	25/08/1999	Nữ		2	A00	19.9	20.5	NV4
158	62000545	HOANG THI HA LAN	040827979	01/05/1999	Nữ		1	D01	18.9	20.5	NV4
159	18010149	HA QUYNH CHAM	122319685	12/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.4	20.5	NV4
160	01038861	NGUYEN PHUONG THUY	001199017268	02/04/1999	Nữ		2	D01	19.9	20.5	NV4
161	01000138	VU MAI QUYNH ANH	013666254	28/06/1999	Nữ		3	D01	20.4	20.5	NV6
162	01011079	NGUYEN THI HONG TRANG	001199005152	03/07/1999	Nữ		3	A00	20.35	20.25	NV1
163	17006831	LUONG THUY TIEN	022199001881	14/09/1999	Nữ		2	D01	19.85	20.25	NV2
164	01017530	NGUYEN THANH HIEU	001199007371	30/06/1999	Nữ		3	D01	20.35	20.25	NV2
165	25012447	PHAM THI MY DUYEN	036199004973	01/01/1999	Nữ		2NT	A00	19.35	20.25	NV2

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
166	17010882	NGUYỄN THỊ THUY	034199002698	10/11/1999	Nữ		2	D01	19.85	20.25	NV3
167	18012927	TRẦN THỊ LINH TRANG	122354800	07/04/1999	Nữ		2NT	A00	19.35	20.25	NV3
168	28027746	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	038199009523	25/12/1999	Nữ		2NT	D01	19.35	20.25	NV4
169	28003827	BÙI HẢI YẾN	174547810	03/10/1999	Nữ		2	D01	19.85	20.25	NV6
170	01021867	VŨ THỊ HOÀNG YẾN	001199007762	30/06/1999	Nữ		3	D01	20.35	20.25	NV9
171	01014492	TRIỆU THANH HOÀI	013619826	14/07/1999	Nữ		3	A00	20.3	20.25	NV2
172	01042383	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	001199014007	24/07/1999	Nữ		2	D01	19.8	20.25	NV2
173	16005358	TRẦN THỊ THU HÀ	026199004784	27/08/1999	Nữ		2NT	D01	19.3	20.25	NV2
174	18016372	TRẦN THỊ THUY HIỀN	122325975	25/12/1999	Nữ		2	D01	19.8	20.25	NV2
175	17003950	TRỊNH THỊ THANH MAI	101294297	02/03/1999	Nữ		2	D01	19.75	20.25	NV1
176	16007159	NGUYỄN THỊ HOÀI	026199004237	11/05/1999	Nữ		2NT	A00	19.25	20.25	NV1
177	01041094	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	001199013190	23/12/1999	Nữ		2	A00	19.75	20.25	NV1
178	25013330	TRẦN THỊ THANH THUY	036199007470	14/11/1999	Nữ		2NT	A00	19.25	20.25	NV2
179	01017938	HOÀNG QUỲNH ANH	001199005412	10/07/1999	Nữ		3	A00	20.25	20.25	NV2
180	30003890	TRẦN THỊ LINH CHI	184369012	13/11/1999	Nữ		2	A00	19.75	20.25	NV3
181	26008919	NGUYỄN THỊ THUY LINH	152274063	20/09/1999	Nữ		2NT	D01	19.25	20.25	NV3
182	01022354	ĐẶNG THU TRANG	001199013825	08/12/1999	Nữ		3	D01	20.25	20.25	NV8
183	01017031	KIỀU THỊ QUỲNH NGA	001199001454	27/06/1999	Nữ		3	D01	20.25	20.25	NV10
184	16002289	NGUYỄN HUYỀN TRANG	026199002120	29/09/1999	Nữ		2	D01	19.7	20.25	NV1
185	25009795	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	036199006908	22/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.2	20.25	NV2
186	01052224	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001199005198	20/12/1999	Nữ		2	A00	19.7	20.25	NV2
187	26017741	NGUYỄN THỊ THU THẢO	034199000090	17/12/1999	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV2
188	24003881	TRỊNH THỊ NHÀN	035199002557	18/06/1999	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV2
189	18011352	NGUYỄN THỊ THUẬN	122285292	22/05/1999	Nữ		1	A00	18.7	20.25	NV2
190	16006932	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	026199003210	30/12/1999	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV2
191	10002212	LÂM QUANG TRƯỜNG	082326015	23/07/1999	Nam	01	1	A00	16.7	20.25	NV2
192	23005851	LÃ THỊ NGỌC THẢO	113753767	17/08/1999	Nữ	01	1	A00	16.7	20.25	NV3
193	28015978	TRẦN LƯƠNG VIỆT HẠNG	038199005789	13/01/1999	Nữ		2NT	D01	19.2	20.25	NV4
194	17003674	VŨ THỊ HÀ VY	101326732	25/07/1999	Nữ		2	A00	19.7	20.25	NV5

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
195	01006771	DƯƠNG NGỌC HUYỀN	013639626	17/04/1999	Nữ		3	D01	20.2	20.25	NV6
196	28016634	LUYỀN THỊ MAI	038199009087	15/01/1999	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV13
197	08002399	LƯƠNG MAI HUỆ ANH	063531367	26/11/1999	Nữ		1	A01	18.65	20.25	NV1
198	01018979	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG ANH	001199013913	25/02/1999	Nữ		3	D01	20.15	20.25	NV6
199	25005327	NGUYỄN THỊ NGÂN	036199008841	27/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.15	20.25	NV6
200	01021715	HOÀNG THỊ THANH THUY	001199000551	03/07/1999	Nữ		3	D01	20.1	20	NV1
201	19000575	NGUYỄN THỊ LUYẾN	125878997	15/03/1999	Nữ		2	D01	19.6	20	NV1
202	01030960	NGUYỄN HỒNG NGÂN	001199008281	27/09/1999	Nữ		2	D01	19.6	20	NV2
203	01067735	HOÀNG THỊ DIỆU	017529218	09/04/1998	Nữ		2	A01	19.6	20	NV2
204	62000645	PHẠM LINH PHƯƠNG	040492676	10/08/1999	Nữ		1	A00	18.6	20	NV2
205	19001152	ĐẶNG THỊ YẾN	125806741	02/04/1999	Nữ		2	D01	19.6	20	NV2
206	28027766	LÊ THỊ QUỲNH	038199008548	12/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.1	20	NV3
207	18014963	NGUYỄN THỊ NGÀ	122306821	13/01/1999	Nữ		1	D01	18.6	20	NV3
208	30009243	LÊ NGỌC ANH	184360680	11/01/1999	Nữ		2	D01	19.6	20	NV3
209	18011213	NGÔ THỊ QUẾ ANH	122285284	09/03/1999	Nữ		1	D01	18.6	20	NV4
210	01040821	HOÀNG THỊ THANH NHÂN	001199005724	11/10/1999	Nữ		2	D01	19.6	20	NV4
211	18009266	TRẦN PHƯƠNG THẢO	122282859	28/08/1998	Nữ		1	D01	18.6	20	NV5
212	28003091	LÊ THỊ MẾN	038199009417	05/06/1999	Nữ		2	D01	19.6	20	NV6
213	26004226	NGUYỄN THỊ LAN CHI	152240935	20/09/1999	Nữ		2NT	A01	19.1	20	NV6
214	27006222	TRỊNH THANH THẢO	164654822	25/05/1999	Nữ		2NT	D01	19.1	20	NV11
215	21010170	LƯU THỰC ANH	142951598	21/11/1999	Nữ		2	A00	19.55	20	NV1
216	29000104	TRẦN THỊ DUYỀN	187823072	07/06/1999	Nữ		2NT	A00	19.05	20	NV1
217	22006815	ĐÀO THỊ HIỀN	145882496	19/09/1999	Nữ		2NT	A01	19.05	20	NV2
218	17005050	PHẠM NGỌC BÍCH	022199000489	26/11/1999	Nữ		2	D01	19.55	20	NV2
219	18010067	NGUYỄN THỊ THUY	122288837	05/05/1999	Nữ		1	A00	18.55	20	NV2
220	01056066	NGÔ THỊ DUYỀN	001199018132	29/08/1999	Nữ		2	D01	19.55	20	NV3
221	29015936	VĂN THỊ HẰNG	187732620	17/06/1998	Nữ		2	A00	19.55	20	NV4
222	29015996	TRẦN THỊ OANH	187732732	28/10/1998	Nữ		2	D01	19.55	20	NV6
223	19004379	TRẦN THỊ ANH	125892068	08/10/1999	Nữ		2	A00	19.5	20	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
224	28020200	LÊ THỊ KIM NGỌC	038199005821	02/12/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV2
225	10001061	NGÔ CÔNG THÀNH	082331057	15/09/1999	Nam		1	D01	18.5	20	NV2
226	24003659	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG	168586363	16/02/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV2
227	28032933	PHẠM NHẬT THU	175042686	05/12/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV3
228	19005399	NGÔ THỊ HỢP	125808841	09/12/1999	Nữ		2	D01	19.5	20	NV3
229	24000042	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	035199000069	21/11/1999	Nữ		2	D01	19.5	20	NV4
230	27006719	HOÀNG MINH DỨC	164656006	10/12/1999	Nam		2NT	D01	19	20	NV6
231	28026036	HÀ THU TRANG	038199002418	18/09/1999	Nữ		2NT	A00	19	20	NV9
232	25000746	LÊ VĂN HÙNG	036099003826	03/09/1999	Nam		2	D01	19.45	20	NV1
233	01036921	PHẠM HÀ TRANG	001199004837	02/07/1999	Nữ		2	D01	19.45	20	NV1
234	21002965	PHẠM THỊ THANH	030199002017	28/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.95	20	NV1
235	25007716	BÙI THỊ THU UYÊN	036199004822	09/09/1999	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV2
236	19000727	NGUYỄN THỊ THANH	125842543	19/03/1999	Nữ		2	D01	19.45	20	NV2
237	28025538	ĐỖ THỊ NAM	175066988	01/01/1999	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV2
238	01034205	LÊ HOÀI THANH	017448426	11/09/1999	Nữ		3	D01	19.95	20	NV3
239	12006407	DƯƠNG THỊ THẨM	091921151	15/10/1999	Nữ		2	D01	19.45	20	NV4
240	01040154	PHÙNG LÊ THỊ	001199004197	08/09/1999	Nữ		2	D01	19.45	20	NV4
241	01035535	ĐẶNG KIM OANH	017448651	16/10/1999	Nữ		3	D01	19.95	20	NV4
242	15002648	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	132322059	17/06/1999	Nữ		2	D01	19.45	20	NV7
243	01042110	KIM HỒNG NGỌC	001199004914	27/11/1999	Nữ		2	A00	19.4	20	NV1
244	22002090	PHẠM THỊ NGỌC YẾN	145908343	29/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.9	20	NV1
245	01057893	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	001199014855	19/10/1999	Nữ		2	A00	19.4	20	NV1
246	29012492	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	187761584	16/12/1999	Nữ		1	D01	18.4	20	NV1
247	01045554	VƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	017461621	10/08/1999	Nữ		2	A00	19.4	20	NV2
248	30008261	PHẠM THỊ QUỲNH HƯƠNG	184291647	28/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV3
249	18015360	NGÔ THỊ LAN HƯƠNG	122276195	26/02/1999	Nữ		1	A00	18.4	20	NV3
250	19006295	NGUYỄN THỊ HẰNG	125865058	25/01/1999	Nữ		2NT	D01	18.9	20	NV3
251	01036731	TRẦN THỊ MỸ LINH	001199006690	04/07/1999	Nữ		2	A00	19.4	20	NV4
252	12011536	LÊ QUỲNH MAI	091903755	30/06/1999	Nữ		2	D01	19.4	20	NV5

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
253	05000057	TA THỊ THỦY DƯƠNG	073518767	01/10/1999	Nữ		1	A00	18.4	20	NV7
254	25001640	LÊ ANH PHƯƠNG	036199002992	24/02/1999	Nữ		2	A00	19.4	20	NV9
255	27005284	PHẠM THỊ HUYỀN	164645156	28/05/1999	Nữ		2NT	D01	18.85	19.75	NV1
256	26002394	PHẠM THỊ LINH	152246445	29/06/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV1
257	08003221	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	063524966	24/09/1999	Nữ		1	D01	18.35	19.75	NV2
258	17012407	HOÀNG THỊ NHUNG	022199003193	19/08/1999	Nữ		1	A01	18.35	19.75	NV3
259	27003631	NGUYỄN THU HƯƠNG	037199000442	03/03/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV4
260	24000726	PHẠM ANH THƯƠNG	035199000947	13/11/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV4
261	06004339	PHẠM HOÀNG HẢI	085920277	18/11/1999	Nam		1	A00	18.35	19.75	NV6
262	01034922	NGUYỄN THỊ QUYỀN	017452389	29/11/1999	Nữ		3	A00	19.8	19.75	NV2
263	01011170	LƯƠNG THỰC AN	001199006698	02/11/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV2
264	27005043	ĐỖ THỊ THỦY	164655273	11/08/1999	Nữ		2NT	A01	18.8	19.75	NV2
265	03008157	PHẠM THỊ THU HẠ	031199004736	27/05/1999	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV2
266	16004812	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	026199004929	17/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.8	19.75	NV2
267	01008678	NGUYỄN THANH HỒNG NGỌC	025796417	15/07/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV2
268	01047166	BÙI THỊ THU HẰNG	001199012763	30/03/1999	Nữ		2	D01	19.3	19.75	NV3
269	01033985	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	017448987	18/10/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV3
270	01003317	NGUYỄN HỒNG HẠNH	001199016435	24/03/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV5
271	27003627	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	164651038	25/03/1999	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV6
272	29016075	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	187734902	19/08/1999	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
273	29000580	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	187823927	01/04/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV1
274	25015376	NGUYỄN THỊ HOÀI	036199003969	20/01/1999	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV2
275	25006684	ĐỖ THỊ THANH DUNG	163442298	28/10/1999	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV2
276	01053532	NGUYỄN THỦY DUNG	017458100	08/11/1999	Nữ		2	D01	19.25	19.75	NV2
277	21011724	ĐÀO HỒNG NHẢ	142865997	05/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV2
278	24000389	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	168610871	15/06/1999	Nữ	06	2	D01	18.25	19.75	NV3
279	27001747	BÙI THỊ KIM ANH	037199000186	21/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV5
280	30004439	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	184369637	24/03/1999	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV5
281	01000731	ĐỖ LAN NHI	013622573	08/01/1999	Nữ		3	D01	19.75	19.75	NV7

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
282	26015505	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	152251642	26/05/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV7
283	01022241	LÊ THU QUỲNH	001199008946	07/05/1999	Nữ		3	D01	19.75	19.75	NV8
284	01047661	PHÙNG THỊ NGÀ	001199019325	17/04/1999	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
285	13002186	NGUYỄN NGỌC LINH	061126495	09/09/1999	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV1
286	24002694	LUÔNG THỊ LAN	035199001654	15/05/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
287	31003280	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	044199000221	03/08/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
288	25016104	HOÀNG THỊ ÁNH HỒNG	036199004145	18/01/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
289	18010543	NGHIÊM THỊ TRỌNG	122291446	15/03/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV2
290	17005072	LÊ YẾN DIỆP	022199000750	28/07/1999	Nữ		2	A00	19.2	19.75	NV2
291	15008368	NGUYỄN HỒNG NHUNG	132358533	07/12/1999	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV2
292	09000590	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	071071464	16/10/1999	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV3
293	28003046	TRÌNH NGỌC HUYỀN	038199010946	19/09/1999	Nữ		2	A00	19.2	19.75	NV3
294	26013194	TRẦN THỊ MAI	034199000159	20/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV4
295	19011301	TRẦN THỊ ÁNH	125856528	16/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.7	19.75	NV5
296	29004821	NGUYỄN THỊ KIỀU VÂN	187623645	03/11/1999	Nữ		1	A00	18.2	19.75	NV5
297	01020972	NGUYỄN PHƯƠNG CHÍNH	001199007991	13/11/1999	Nữ		3	D01	19.65	19.75	NV1
298	25014927	ĐINH THỊ NGOAN	036199008096	08/09/1999	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
299	18004600	VŨ THỊ HUỆ	122254697	18/08/1999	Nữ		1	D01	18.15	19.75	NV2
300	24007947	NGÔ THỊ NGÂN	168614538	03/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.65	19.75	NV3
301	28003745	VŨ THỊ QUỲNH	174546007	11/01/1999	Nữ		2	D01	19.15	19.75	NV3
302	12001420	NGÔ THẢO NGUYỄN	091878951	30/09/1999	Nữ		2	A00	19.15	19.75	NV4
303	01049800	ĐỖ THỊ MAI ANH	017521360	09/01/1999	Nữ		2	D01	19.15	19.75	NV6
304	22000230	PHẠM MỸ LINH	033300007919	29/01/2000	Nữ		2	D01	19.15	19.75	NV8
305	16009751	ĐỖ KHÁNH LINH	026199003046	10/04/1999	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV2
306	26015468	VŨ NHƯ NGỌC	034199001855	19/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV3
307	28000959	ĐỖ THỊ HỢP	174527430	17/02/1999	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV3
308	26013558	LUÔNG NGỌC HÀ	034199002447	02/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV6
309	01000592	VŨ THỊ THÚY LINH	013607250	30/12/1999	Nữ		3	D01	19.5	19.5	NV1
310	28029227	HOÀNG TRÁ MY	175011513	25/04/1999	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
311	01067472	TRỊNH KHÁNH AN	013536693	09/03/1998	Nam		3	D01	19.5	19.5	NV2
312	25002635	NGUYỄN THỊ ANH NGỌC	163390542	01/02/1999	Nữ		2	A00	19	19.5	NV2
313	01047665	BÙI THỊ NGÂN	017546174	12/03/1999	Nữ		2	D01	19	19.5	NV3
314	25009569	VŨ TẠ THU HẰNG	163423992	14/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.5	19.5	NV3
315	25000726	VŨ NHẬT HOA	163430037	17/01/1999	Nữ		2	D01	19	19.5	NV4
316	11000277	LÊ THỊ THU THỦY	095280666	16/12/1999	Nữ	01	1	D01	16	19.5	NV5
317	26003166	NGUYỄN THỊ HUỆ	152249359	02/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.45	19.5	NV1
318	01007830	PHẠM MINH THỦY	013650597	27/01/1999	Nữ		3	D01	19.45	19.5	NV1
319	25002013	NGUYỄN THU HƯƠNG	036199002637	26/10/1999	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1
320	01035059	TRẦN MAI TRANG	001199010114	29/11/1999	Nữ		3	A00	19.45	19.5	NV2
321	29023699	TRẦN THỊ GIANG	187605217	26/03/1999	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV3
322	03001923	ĐẶNG THỊ MỸ LINH	031954906	26/02/1999	Nữ		3	D01	19.45	19.5	NV4
323	01025259	NGUYỄN THỊ NHUNG	013629692	16/12/1999	Nữ		2	D01	18.95	19.5	NV4
324	01025030	ĐỖ KHÁNH LINH	013629243	02/12/1999	Nữ		2	D01	18.95	19.5	NV4
325	27005219	VŨ THỊ ANH ĐÀO	164655186	01/05/1999	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
326	26018949	PHẠM TRÂM ANH	152244157	02/06/1999	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
327	19000544	NGUYỄN KHÁNH LINH	125806978	14/09/1999	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV2
328	12011529	DƯƠNG THỊ HIỀN LƯƠNG	091901021	18/12/1999	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV2
329	09004759	NGUYỄN THỊ HÀ	071067019	18/10/1999	Nữ		1	A00	17.9	19.5	NV3
330	27003196	ĐINH THANH LÂM	164651085	23/01/1999	Nam		2	A01	18.9	19.5	NV5
331	01036065	ĐẬU THỊ THANH HUYỀN	001199013156	28/05/1999	Nữ		2	D01	18.9	19.5	NV5
332	19000496	NGÔ THỦY HƯƠNG	125823190	05/12/1999	Nữ		2	A01	18.9	19.5	NV6
333	18001101	VŨ MỸ HẰNG	122300950	15/10/1999	Nữ		1	D01	17.9	19.5	NV8
334	01054531	TÀO THỊ THỦY	001199019751	30/11/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV1
335	01068226	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	017455598	29/11/1998	Nữ		2	A01	19.1	19.5	NV1
336	29007430	LÊ THỊ TRANG	187594884	11/11/1999	Nữ		2NT	A01	18.6	19.5	NV1
337	01042107	BÙI THỊ HỒNG NGỌC	001199004900	09/02/1999	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV1
338	06001009	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	085907630	09/05/1999	Nữ	01	1	D01	16.1	19.5	NV1
339	17010934	VŨ THU TRANG	022199001704	12/08/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
340	01012416	PHẠM QUỲNH NHI	001199005861	28/12/1999	Nữ		3	D01	19.6	19.5	NV2
341	09001137	HÀ THỊ HUỆ	071068280	12/01/1999	Nữ		1	D01	18.1	19.5	NV3
342	01030396	NGUYỄN MINH HẰNG	001199011355	17/02/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV3
343	01055686	NGUYỄN THỊ THẢO	001199012312	17/09/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV4
344	01007369	CHU MINH THẢO	013616731	27/10/1999	Nữ		3	D01	19.6	19.5	NV4
345	19000377	NGUYỄN THUY HANH	125823903	18/07/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV5
346	13000998	NGUYỄN THU HUYỀN	061073081	29/12/1999	Nữ		1	D01	18.1	19.5	NV5
347	19000428	NGUYỄN THỊ HÒA	125823189	23/02/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV6
348	01054939	LÊ PHƯƠNG THẢO	017458098	13/08/1999	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV8
349	12011357	TRỊNH THỊ THÁI BÌNH	091901888	11/09/1999	Nữ		2	D01	19.05	19.5	NV1
350	25005523	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	036199004569	20/12/1999	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
351	01060417	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	001199015054	30/12/1999	Nữ		2	D01	18.85	19.25	NV1
352	22006225	VŨ ĐÌNH CÔNG	145906235	03/05/1999	Nam		2NT	A01	18.35	19.25	NV1
353	01007447	DƯƠNG TUẤN ANH	013636450	27/02/1999	Nam		3	A00	19.35	19.25	NV2
354	01013618	NGUYỄN THỊ THUY LINH	001199000989	17/12/1999	Nữ		3	A00	19.35	19.25	NV2
355	17012354	VŨ QUỲNH MAI	022199003146	15/03/1999	Nữ		1	D01	17.85	19.25	NV2
356	01007870	LAI THU TRANG	013619325	09/01/1999	Nữ		3	D01	19.35	19.25	NV2
357	27004499	PHẠM KHÁNH HUYỀN	037199000202	19/03/1999	Nữ		2	D01	18.85	19.25	NV3
358	01038986	NGUYỄN THU TRANG	001199003507	23/10/1999	Nữ		1	D01	17.85	19.25	NV4
359	26017796	VŨ THỊ THU TRÀ	034199002758	15/04/1999	Nữ		2NT	D01	18.35	19.25	NV5
360	01069058	LƯƠNG THU TRANG	013408450	21/10/1997	Nữ		3	A01	19.35	19.25	NV7
361	01067308	PHẠM PHƯƠNG TRÀ	085907157	15/10/1999	Nữ	01	1	D01	15.85	19.25	NV9
362	01052593	NGUYỄN THỊ NHUNG	017509906	23/04/1999	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
363	25011645	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	036199000627	26/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV1
364	27004201	ĐỖ THỊ NHU QUỲNH	164662195	01/05/1999	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV1
365	30005688	NGUYỄN THỊ HẰNG	184350555	05/04/1999	Nữ		1	D01	17.8	19.25	NV1
366	25017382	ĐỖ THỊ THU HÀ	036199005991	04/03/1999	Nữ		2NT	D01	18.3	19.25	NV2
367	01062322	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001199019515	06/12/1999	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV2
368	01052411	CAO THỊ HẬU	017496488	08/10/1999	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV2

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
369	01058582	ĐÀO THỊ KIM ANH	001199017417	07/07/1999	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV2
370	01040455	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001199013071	13/03/1999	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV2
371	27008674	NGUYỄN THỊ LINH	164661018	11/09/1999	Nữ		1	D01	17.8	19.25	NV2
372	21008887	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	142901410	26/11/1999	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV2
373	27007366	PHẠM THỊ HẢI	164652684	03/02/1999	Nữ		1	D01	17.8	19.25	NV3
374	16007422	ĐẶNG THANH THẢO	135879401	15/09/1999	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV3
375	15000554	KIM TUẤN ĐỨC	132368668	29/10/1998	Nam		2	A00	18.8	19.25	NV4
376	01022813	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	013619247	19/11/1999	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV6
377	13000397	NGUYỄN MINH LONG	061060485	16/08/1999	Nam		1	D01	17.8	19.25	NV6
378	01009106	NGUYỄN LÊ THU TRẢ	013568022	08/12/1998	Nữ		3	A00	19.3	19.25	NV7
379	01022898	LÊ KHÁNH LINH	001199007707	14/10/1999	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
380	28002941	ĐOÀN THỊ HOÀI ANH	174533720	29/10/1999	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV2
381	15006531	ĐÀO THANH HUYỀN	132409239	25/02/1999	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV2
382	01002061	PHỖ THỊ HẢI YẾN	001199001037	03/11/1999	Nữ		3	D01	19.25	19.25	NV2
383	27002076	BÙI THỊ PHƯƠNG TRÀ	037199000623	05/03/1999	Nữ		2NT	D01	18.25	19.25	NV2
384	01007026	NGUYỄN KHÁNH LY	013625505	16/11/1999	Nữ		3	D01	19.25	19.25	NV2
385	16005421	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	026199002548	03/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.25	19.25	NV3
386	23004036	QUÁCH MAI PHƯƠNG	113717419	21/08/1999	Nữ	01	1	D01	15.75	19.25	NV6
387	25018052	TRẦN THU HÀNG	036199005506	21/01/1999	Nữ		2NT	D01	18.25	19.25	NV7
388	21010614	PHẠM XUÂN PHÚC	142952823	28/10/1999	Nam		2	A00	18.75	19.25	NV8
389	06003985	TRẦN THỊ HẠNH NGÂN	085059440	09/07/1999	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV8
390	18016404	THẦN MINH HỒNG	122271405	13/05/1999	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV9
391	26001437	PHẠM THẢO ANH	152222531	11/02/1999	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV11
392	28025405	MAI THỊ HOA	175067389	02/03/1999	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
393	26002074	LƯƠNG THỊ LAN ANH	152222232	13/06/1999	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV1
394	01055701	LẠI THỊ THIÊN	001199012315	01/11/1999	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV1
395	01017859	LƯU THỊ PHI NHUNG	013604765	15/10/1999	Nữ		3	D01	19.2	19.25	NV2
396	17007135	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	101339607	08/12/1999	Nữ		2	A00	18.7	19.25	NV2
397	06004305	ĐẶNG HỒNG ĐIẾP	085059853	17/04/1999	Nữ	01	1	D01	15.7	19.25	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
398	01030354	DƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH	001199006331	11/11/1999	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV3
399	24007730	CÚ THỊ UYÊN	168596710	19/10/1999	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV4
400	25007551	VŨ THỊ KIM OANH	036199007716	08/02/1999	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
401	01010412	VŨ HOÀNG NAM	013607386	07/07/1999	Nam		3	D01	19.15	19.25	NV1
402	28003429	VŨ THỊ QUỲNH	038199005712	06/10/1999	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
403	05000018	TRẦN NGỌC BÍCH	073498749	17/07/1999	Nữ		1	D01	17.65	19.25	NV1
404	27003727	BÙI NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	037199000533	22/12/1999	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV1
405	25003929	NGUYỄN THỊ THU HÀ	036199008681	11/11/1999	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
406	28007103	LÊ THỊ THẢO HƯƠNG	174757737	27/07/1999	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV2
407	17000727	ĐỖ THỊ KIM NGỌC	101287085	16/02/1999	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV3
408	01045199	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	017545076	09/10/1999	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV8
409	15011288	ĐÀO THỊ THANH	132434228	01/11/1999	Nữ		1	D01	17.6	19	NV1
410	16006795	NGUYỄN THỊ HUỠNG	026199005411	18/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.1	19	NV1
411	01035357	HỒ THỊ HUYỀN	017452816	27/10/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV2
412	27002697	PHẠM THỊ MINH THU	164643146	10/12/1999	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV2
413	02026595	HỒ THỊ THANH TRÚC	025904447	24/06/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV2
414	01047238	TRỊNH THỊ TÔ HOA	001199009313	14/03/1999	Nữ		2	D01	18.6	19	NV3
415	01003912	TÀ DUY ĐẠT	001099005438	20/11/1999	Nam	04	3	D01	17.1	19	NV4
416	47006080	VŨ THỊ PHƯƠNG OANH	261601324	18/12/1999	Nữ		2	D01	18.6	19	NV4
417	27002393	HOÀNG THỊ VĂN ANH	164643791	27/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.1	19	NV4
418	26017245	PHẠM THỊ THUY AN	034199001823	11/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV1
419	01055394	HOÀNG THỊ THU HỒNG	001199012722	04/11/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV1
420	01017299	NGUYỄN THỊ KIM ANH	013635013	16/09/1999	Nữ		3	D01	19.05	19	NV1
421	17004689	PHÙNG THỊ THẢO	101294632	08/07/1999	Nữ		2	A00	18.55	19	NV1
422	28016180	VŨ THỊ THU	038199002778	25/09/1999	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
423	28017744	NGUYỄN THỊ NHUNG	038199009667	18/04/1999	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
424	01016700	NGUYỄN PHƯƠNG THUY	013636113	28/10/1998	Nữ		3	D01	19.05	19	NV1
425	01015409	NGUYỄN TRANG LINH	013603305	29/12/1999	Nữ		3	A00	19.05	19	NV2
426	28000848	VŨ THỊ THUY CHÍ	038199009511	22/05/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
427	01033425	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	017448133	22/01/1999	Nữ		3	D01	19.05	19	NV2
428	29018717	TRẦN THỊ TÂM	187755489	25/03/1999	Nữ		1	D01	17.55	19	NV2
429	01040212	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	001199004702	07/10/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV2
430	15000774	LÊ KHÁNH LY	132342519	12/05/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV2
431	01042343	CHU THỊ BÍCH ANH	001199018409	04/02/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV3
432	01045286	PHẠM THỊ PHƯƠNG LIÊN	017538008	15/09/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV3
433	30004243	HỒ QUANG MINH	184361074	28/11/1999	Nam		2	A00	18.55	19	NV3
434	01065531	NGUYỄN THÚY ANH	033199000029	02/10/1999	Nữ		3	D01	19.05	19	NV4
435	18016719	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT	122238396	24/10/1997	Nữ		1	D01	17.55	19	NV5
436	16007152	NGUYỄN THỊ HOA	026199002197	25/05/1999	Nữ		2NT	D01	18	19	NV1
437	13000267	NGUYỄN QUANG ĐẠI	061060292	03/05/1999	Nam		1	D01	17.5	19	NV1
438	01030667	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001199016795	22/04/1999	Nữ		2	D01	18.5	19	NV1
439	25017618	LƯƠNG THỊ HỒNG NGỌC	036199005928	19/05/1999	Nữ		2NT	A00	18	19	NV1
440	25014659	TRẦN THỊ DIỄM	036199008051	26/09/1999	Nữ		2NT	D01	18	19	NV1
441	01041083	NGUYỄN MAI ANH	017543140	03/11/1999	Nữ		2	A01	18.5	19	NV2
442	30011399	ĐƯƠNG THỊ KHUYẾN	184304970	10/02/1999	Nữ		1	D01	17.5	19	NV2
443	01016678	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001199007743	28/09/1999	Nữ		3	D01	19	19	NV2
444	19004891	TÀ THỊ THU UYÊN	125826913	29/05/1999	Nữ		2	A00	18.5	19	NV3
445	28000253	NGUYỄN THÚY LINH	174525375	10/02/1999	Nữ		2	D01	18.5	19	NV3
446	08003378	LÊ THU TRANG	063531508	31/12/1999	Nữ		1	A01	17.5	19	NV3
447	27000865	PHẠM THU THÚY	164640409	17/08/1999	Nữ	01	1	A00	15.5	19	NV4
448	16010563	PHẠM HỒNG NHUNG	035199002079	11/06/1999	Nữ		2	D01	18.5	19	NV5
449	01065071	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	013672838	15/12/1999	Nữ		2	A00	18.5	19	NV6
450	01031346	HOÀNG THỊ THÚY	001199009751	18/08/1999	Nữ		2	D01	18.45	19	NV1
451	26001400	TRẦN DUY THÀNH AN	034099003863	28/04/1999	Nam		2	D01	18.45	19	NV1
452	01008394	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG LAN	064199000004	29/08/1999	Nữ		3	A00	18.95	19	NV1
453	25017947	NGUYỄN THỊ DIỆU	036199005571	16/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.95	19	NV1
454	21001327	LÊ THỊ MINH HÒA	142922207	24/10/1999	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
455	16007700	NGUYỄN THỊ BÍCH HẬU	026199003330	18/09/1999	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV2

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
456	21003716	ĐẶNG THỊ THỦY	142930969	13/08/1999	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV3
457	25017378	PHAM THỊ HƯƠNG GIANG	036199006079	01/11/1999	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV4
458	25001852	NGUYỄN THỊ LAN ANH	036199008338	04/12/1999	Nữ		2	D01	18.45	19	NV5
459	01006425	HOÀNG NGỌC DIỆP	013639433	11/12/1999	Nữ		3	D01	18.95	19	NV5
460	01050025	TA THỊ THANH HUYỀN	017521374	06/02/1999	Nữ		2	D01	18.45	19	NV5
461	01050505	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	017511517	11/12/1999	Nữ		2	A00	18.45	19	NV11
462	01037016	NGUYỄN THỊ XUÂN	001199012436	02/08/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
463	25011726	DƯƠNG THỊ MINH THU	036199000542	25/09/1999	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
464	24001279	NGUYỄN THỊ LAN ANH	168612583	23/02/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
465	01034899	TRẦN THỊ PHƯƠNG	017448110	16/08/1999	Nữ		3	A00	18.9	19	NV1
466	15001259	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	132446016	07/06/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
467	06003562	VƯƠNG MINH LÝ	085902883	28/03/1999	Nữ	01	1	D01	15.4	19	NV1
468	27000671	VŨ THỊ THU	164653871	28/08/1999	Nữ		1	D01	17.4	19	NV1
469	01020257	NGUYỄN THU UYÊN	013601541	19/10/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV2
470	26016153	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	152251256	20/02/1999	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV2
471	18010442	HOÀNG THỊ THÁI PHƯƠNG	122289584	27/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV2
472	29000059	LÊ THỊ CẨM	187822977	06/12/1999	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV2
473	25001718	NGUYỄN HUỆ THU	036199002144	13/02/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV3
474	01002586	ĐẶNG HOÀI THU	013628159	02/02/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV3
475	01001793	HOÀNG ĐỖ BÍCH NGỌC	013607220	01/03/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV3
476	26001692	KHIẾU THỊ KHÁNH HUYỀN	152246307	29/10/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV3
477	01004225	NGUYỄN GIA LINH	013608333	13/07/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV4
478	27006036	DƯƠNG THỊ THU HOÀI	164654806	11/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV4
479	01044156	NGUYỄN THỊ DIỆP PHƯƠNG	001199015628	20/10/1999	Nữ		2	A01	18.4	19	NV4
480	01008529	CHU THỊ HƯƠNG LY	013689573	08/10/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV5
481	01006823	NGUYỄN LÊ NHẬT HƯƠNG	013645278	06/11/1999	Nữ		3	D01	18.9	19	NV7
482	26009020	BÙI THỊ NINH	152275333	24/03/1999	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
483	19000553	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	125823207	17/02/1999	Nữ		2	A00	18.35	18.75	NV1
484	08003093	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH	063496337	26/11/1999	Nữ		1	A00	17.35	18.75	NV4

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
485	26001693	LÊ MINH HUYỀN	152222604	25/10/1999	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV4
486	17004929	PHẠM THỊ ANH NGỌC	022199002259	19/02/1999	Nữ		1	D01	17.3	18.75	NV1
487	21016829	PHẠM THỊ MINH NGỌC	142893790	01/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
488	26018992	HOÀNG THỊ DIỄN	034199001638	20/09/1999	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV2
489	17012499	TRẦN THANH THỦY	022199003199	26/09/1999	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV2
490	01004125	ĐẶNG THỊ QUỲNH HUONG	168578634	09/07/1999	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV2
491	01066997	TRẦN THU HẰNG	001199001149	11/04/1999	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV2
492	01006511	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	001099000506	24/04/1999	Nam		3	D01	18.8	18.75	NV2
493	25001242	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	036199004333	23/08/1999	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV3
494	22005900	NGUYỄN THỊ HOÀN	145870673	31/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV4
495	14005532	NGUYỄN HỒNG QUYỀN	051025491	06/06/1999	Nữ		1	D01	17.3	18.75	NV4
496	17008528	TRẦN THỊ THẠCH HÀ	022199004467	13/08/1999	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV4
497	28026467	NGUYỄN THỊ MAI LOAN	038199001509	13/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV5
498	26015716	TRẦN THỊ NGỌC ANH	152241578	27/11/1999	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
499	25003343	TRẦN THỊ THANH HIỀN	036199000424	09/10/1999	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
500	01034979	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	001199013983	31/07/1999	Nữ		3	D01	18.75	18.75	NV1
501	01009131	NGUYỄN THU TRANG	001199000082	30/01/1999	Nữ		3	A00	18.75	18.75	NV1
502	28020994	HOÀNG THỊ HIỀN	038199005649	03/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV1
503	01043239	NGUYỄN VIỆT HẰNG	001199020231	17/05/1999	Nữ		2	D01	18.25	18.75	NV2
504	23002055	LÊ KIỀU ANH	113743176	30/09/1999	Nữ		1	D01	17.25	18.75	NV3
505	13000338	ĐỖ THU HUYỀN	061128366	20/05/1999	Nữ		1	A00	17.25	18.75	NV3
506	01046887	PHẠM THỊ NGỌC ANH	001199012065	13/03/1999	Nữ		2	D01	18.25	18.75	NV3
507	28029778	LÊ THỊ CẨM NHUNG	038199011164	24/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV4
508	01006646	HÀU MINH HẰNG	001199001206	20/09/1999	Nữ		3	D01	18.75	18.75	NV5
509	21015396	LƯƠNG THANH VÂN	030199000280	25/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV7
510	01067549	NGUYỄN KIỀU ANH	013349954	15/09/1996	Nữ		3	D01	18.75	18.75	NV13
511	05004437	HOÀNG LINH TRANG	073488596	29/05/1999	Nữ	01	1	D01	15.2	18.75	NV1
512	17007253	NGUYỄN VŨ NGỌC LINH	022199001224	27/11/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV1
513	26009591	BUI THỊ HỒNG NHUNG	152274960	06/08/1999	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
514	15006555	PHAN THỊ THU HƯƠNG	132319550	02/10/1999	Nữ		1	A00	17.2	18.75	NV2
515	17013187	NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG	022199002088	26/12/1999	Nữ		1	A00	17.2	18.75	NV2
516	29027043	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	187842959	24/07/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV2
517	28005451	TRỊNH THU HUỆ	038199001565	23/04/1999	Nữ		1	A00	17.2	18.75	NV2
518	25009422	VŨ THỊ HỒNG VÂN	036199009306	24/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV3
519	29016085	VÂN THỊ BA	187735151	30/10/1999	Nữ		2	A01	18.2	18.75	NV3
520	07002411	VŨ HỒNG HÀ	045193378	01/07/1999	Nam		1	A01	17.2	18.75	NV3
521	27005241	MAI THỊ HIỀN	164655217	23/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV3
522	30011551	NGUYỄN THỊ OANH	184337399	30/06/1999	Nữ		2NT	A01	17.7	18.75	NV4
523	27004890	PHẠM THỊ THUY LINH	164655259	05/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV4
524	29024530	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	187818945	09/07/1999	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV4
525	11001673	NGUYỄN THỊ HUYỀN	095267062	14/06/1999	Nữ	01	1	D01	15.2	18.75	NV5
526	14000746	VƯƠNG THỊ THUY HỒNG	050997575	31/12/1999	Nữ		1	D01	17.2	18.75	NV5
527	26002578	PHẠM THỊ THU	152246864	10/04/1999	Nữ		2	A01	18.2	18.75	NV6
528	15007667	HOÀNG HÀ PHƯƠNG	132396078	03/12/1999	Nữ		1	A00	17.15	18.75	NV1
529	15011876	NGUYỄN THỊ LÝ	132351590	08/03/1999	Nữ	01	1	D01	15.15	18.75	NV1
530	25007864	PHẠM THỊ SAO MAI	036199001781	09/09/1999	Nữ		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
531	16003619	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	026199004325	11/11/1999	Nữ		1	D01	17.15	18.75	NV1
532	01039132	PHẠM MINH ANH	001199004526	26/03/1999	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
533	21009626	PHẠM THẾ CƯỜNG	030099001566	19/05/1999	Nam		2	D01	18.15	18.75	NV3
534	01022753	TRẦN MINH HIỂU	001099001823	26/09/1999	Nam		2	A00	18.15	18.75	NV3
535	01034046	PHẠM BÍCH NGỌC	001199002256	27/12/1999	Nữ		3	D01	18.65	18.75	NV3
536	01031806	TRẦN THỊ THANH HOÀ	001199012478	18/08/1999	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV4
537	26004414	NGUYỄN THỊ HUYỀN	152249251	20/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV4
538	26011154	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	152266156	21/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV8
539	25015442	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	036199004683	10/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
540	01072818	PHẠM NGỌC TÙNG	017243638	20/10/1993	Nam		2	A00	18.1	18.5	NV1
541	27003767	PHẠM THỊ THẢO	037199001183	01/01/1999	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
542	01040056	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	001199004134	24/09/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
543	01065963	NGUYỄN HẢI LINH	001199006883	09/03/1999	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV1
544	25006399	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	036199008826	29/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
545	29024115	LÊ THỊ AN TÚ	187817020	15/11/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV2
546	01061568	PHẠM THU HIỀN	001199010844	22/02/1999	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV2
547	01065359	TRINH THỊ THU	001199005138	31/05/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV4
548	25004810	VŨ HỒNG NHUNG	036199007204	23/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV4
549	01026064	TẠ HÀ LINH	013618434	18/05/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV7
550	25003813	TRẦN HẢI ANH	163440705	31/07/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV10
551	14007005	PHẠM THỊ HIẾU	051097873	21/10/1999	Nữ		1	D01	17.05	18.5	NV1
552	62000419	NGUYỄN ĐĂNG DŨNG	040828949	07/06/1999	Nam		1	D01	17.05	18.5	NV1
553	27002706	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	164643147	20/07/1999	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
554	27008608	NGÔ THỊ THU HIỀN	164661055	16/09/1999	Nữ		1	D01	17.05	18.5	NV1
555	01009853	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001199014088	09/10/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV1
556	23007082	ĐÀO THỊ LAN ANH	113730659	11/09/1999	Nữ		1	D01	17.05	18.5	NV2
557	01010327	NGUYỄN HƯƠNG LY	001199001264	16/11/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV2
558	25014381	PHẠM THỊ THÚY	036199007703	30/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV5
559	01047502	NGUYỄN THỊ LINH	001199014458	17/05/1999	Nữ		2	D01	18.05	18.5	NV6
560	24006949	PHẠM THÁI DƯƠNG	035099001268	04/11/1999	Nam		2NT	D01	17.55	18.5	NV10
561	24007059	BUI MAI HƯƠNG	168609999	22/06/1999	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
562	15004683	NGUYỄN THỊ OANH	132386130	12/09/1999	Nữ		1	D01	17	18.5	NV1
563	28019402	NGUYỄN QUỲNH TRANG	038199007978	30/03/1999	Nữ		2NT	A01	17.5	18.5	NV2
564	01002057	TRẦN QUANG VŨ	013656038	18/08/1999	Nam		3	D01	18.5	18.5	NV3
565	01008040	PHẠM THANH XUÂN	030199000023	05/03/1999	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV3
566	19007141	NGÔ THỊ ĐIỀU NINH	125822308	30/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV3
567	01068582	CẦN THỊ KIM NGÂN	001198003604	08/07/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV3
568	28021131	NGUYỄN THỊ NƯỞNG	038199007575	03/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV4
569	62000486	LÊ TRUNG HIẾU	040829546	11/09/1999	Nam		1	A00	17	18.5	NV5
570	01034029	DƯƠNG MINH NGỌC	017448088	26/05/1999	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV5
571	26015163	LÊ THÁI DƯƠNG	152251432	13/11/1999	Nam		2NT	D01	17.5	18.5	NV15

* TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
572	17010613	PHẠM HIỀN HOÀ	101322811	21/10/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
573	01041826	LÊ HẢI YẾN	001199005505	28/06/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
574	01031365	ĐỖ THỊ ANH THU	001199009765	01/05/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
575	27001824	BÙI THỊ HƯƠNG GIANG	164657910	11/02/1999	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV2
576	01051696	NGUYỄN THỊ HẰNG	017496772	22/02/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV3
577	15008466	HOÀNG VIỆT ANH	132363316	25/02/1999	Nam		1	A00	16.95	18.5	NV3
578	29006205	NGUYỄN THỊ TRẢ	187736295	18/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV4
579	18015105	TẠ QUỲNH TRÂM	122306822	16/12/1999	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV1
580	23000847	NGUYỄN THANH THẢO	113747557	23/11/1999	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV1
581	01056234	LÊ MINH HIẾU	001099015789	20/02/1999	Nam		2	A00	17.9	18.5	NV1
582	30014986	TRẦN THỊ THÚY	184298552	06/05/1999	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV1
583	26001877	VŨ TRẦN HIỀN PHƯƠNG	152222219	17/09/1999	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
584	22009458	HOÀNG VĂN DŨNG	145884262	24/05/1999	Nam		2NT	D01	17.4	18.5	NV1
585	16004635	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	026199002107	01/07/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV1
586	01027083	PHẠM HƯƠNG GIANG	013687375	25/10/1999	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
587	12006014	NGHIÊM THỊ GIANG	091920234	30/06/1999	Nữ		2	A00	17.9	18.5	NV2
588	21002727	BÙI THỊ LAN	142932429	11/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV2
589	27006233	PHẠM HUYỀN THU	164654918	18/11/1999	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV2
590	01040493	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	001199007227	22/11/1999	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV2
591	01004848	TẠ THỦY TIỀN	001199016530	24/12/1999	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV3
592	11000584	HÀ THỊ NGỌC ANH	095258810	16/11/1999	Nữ	01	1	D01	14.9	18.5	NV3
593	27002632	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	164662060	08/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV3
594	19010621	LÊ THỊ HOA	125841616	23/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV3
595	27005654	BÙI THU HẰNG	164646803	14/05/1999	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV5
596	28001054	ĐÀO HỒNG LỸ	038199009892	16/03/1999	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV6
597	24000741	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	035199001075	05/09/1999	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV1
598	08003106	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	063531512	24/10/1999	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
599	12007281	NGÔ THỦY NHUNG	091876027	16/07/1999	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
600	28031303	TRẦN THỊ TUYẾT	038199006996	16/05/1999	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1

10.
Huy

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
601	01021416	HOA NGỌC LAN	001199007936	28/09/1999	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
602	25006432	HÀ THỊ NGỌC	163439646	02/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.35	18.25	NV3
603	01035467	LÊ QUANG MINH	017448911	13/09/1999	Nam		3	D01	18.35	18.25	NV4
604	25001564	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	036199003122	09/01/1999	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV4
605	19007989	VŨ THỊ TUYẾT	125877863	28/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.35	18.25	NV5
606	27003780	HOÀNG HẢI ANH THU	164651121	06/12/1999	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV7
607	17008585	ĐỖ THU HUYỀN	022199001750	14/01/1999	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
608	14004487	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	051003757	13/10/1999	Nữ		1	D01	16.8	18.25	NV2
609	27001983	NGUYỄN THỊ HUYỀN NGỌC	164657952	17/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV2
610	29017331	NGUYỄN THỊ LIÊN	187850155	05/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.3	18.25	NV2
611	19001220	BÙI THỊ MỸ HẠNH	125791747	22/06/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV4
612	22000264	MAI DIỄM MY	033199000174	07/03/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV7
613	17009886	NGUYỄN THỊ HÀ	022198000209	13/06/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV12
614	01017730	TẠ KIM LOAN	013635715	16/01/1999	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
615	18016350	NGÔ VIỆT HÀ	122353980	14/05/1999	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV1
616	24008088	TRẦN THỊ UYÊN	168616461	12/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV1
617	30013717	PHAN THỊ SÂM	184321920	10/07/1999	Nữ		1	A01	16.75	18.25	NV1
618	30009729	NGUYỄN ANH TÀI	184360553	04/10/1999	Nam		2	A00	17.75	18.25	NV2
619	18013639	TRỊNH THỊ DUYÊN	122286031	29/07/1999	Nữ		1	D01	16.75	18.25	NV3
620	01045363	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001199014779	14/07/1999	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV4
621	01039644	CHU THỊ HUYỀN TRANG	017467415	13/11/1999	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV4
622	29005478	PHAN THỊ NGỌC ANH	187788197	09/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV4
623	08005178	BÙI THỊ HẰNG ANH	063521924	30/03/1999	Nữ	01	1	D01	14.75	18.25	NV5
624	28031743	VŨ LINH CHI	038199002259	25/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
625	25002544	TRẦN KHÁNH LINH	036199004030	01/02/1999	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV2
626	01003448	NGUYỄN THẢO MY	013628372	29/10/1999	Nữ		3	D01	18.2	18.25	NV2
627	23005677	TRẦN HƯƠNG GIANG	113728038	25/04/1999	Nữ		1	A00	16.7	18.25	NV3
628	01035593	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	001199001530	02/11/1999	Nữ		3	D01	18.2	18.25	NV4
629	01028793	NGÔ HẢI LINH	001199007775	12/04/1999	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
630	01034007	ĐẶNG THUY NGÀ	017448061	07/12/1999	Nữ		3	D01	18.15	18.25	NV1
631	01056480	NGUYỄN THỊ QUYẾN	001199012620	04/02/1999	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV2
632	26002185	HOÀNG XUÂN ĐIỀN	152246170	28/05/1999	Nam		2	D01	17.65	18.25	NV2
633	08002273	PHẠM NGỌC HƯNG	063508882	25/09/1999	Nam		1	D01	16.65	18.25	NV2
634	28011090	NGUYỄN KHÁNH LINH	038199002485	29/09/1999	Nữ		1	A00	16.65	18.25	NV3
635	26002473	PHI HỒNG OANH	034199003761	17/02/1999	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV4
636	01036184	NGUYỄN THUY LINH	001199010234	12/02/1999	Nữ		2	D01	17.65	18.25	NV5
637	01055499	PHẠM THUY LINH	001199012547	05/01/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV1
638	26018762	NGUYỄN THỊ OANH	034199001040	06/06/1999	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
639	01050788	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	017521308	18/06/1999	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
640	26017414	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	152258370	14/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
641	19000441	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG	125878525	15/04/1998	Nữ		2	D01	17.6	18	NV1
642	16005086	LÊ THỊ MAI LINH	026199001788	08/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
643	28027707	LÊ THỊ NGỌC	038199000667	20/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
644	25001539	PHẠM HÀ LINH	163390648	10/02/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV2
645	28020460	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	174694121	14/02/1999	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV2
646	22011342	LÊ VĂN HÙNG	145748297	28/09/1997	Nam		2NT	D01	17.1	18	NV2
647	01057649	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	001199017770	24/12/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV2
648	21017046	VƯƠNG THỊ THU TRANG	030199003487	26/05/1999	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV4
649	40014805	VÔ THỊ THUY TRANG	241818116	29/03/1999	Nữ		1	A01	16.6	18	NV4
650	40015892	VŨ ĐÌNH KIỆM	241688466	22/09/1999	Nam		1	A00	16.6	18	NV5
651	17008961	BÙI THỊ PHƯƠNG	022198002459	24/10/1998	Nữ		2	A00	17.6	18	NV7
652	01006989	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	013617764	24/08/1999	Nữ		3	D01	18.1	18	NV8
653	15002789	MÀ NGỌC THẢO	132323918	14/02/1999	Nữ		2	D01	17.55	18	NV1
654	01033142	PHẠM TƯỜNG ANH	013634417	31/01/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
655	01010081	BÙI THU HẰNG	010199000009	04/11/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV2
656	01045462	HÀ THỊ NHUNG	001199014785	12/08/1999	Nữ		2	D01	17.55	18	NV3
657	15001591	LÊ THUY LINH	132366342	30/10/1999	Nữ		2	D01	17.55	18	NV3
658	01021364	NGUYỄN THU HUYỀN	001199001490	05/11/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV3

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
659	15005401	PHẠM THU HÀ	132378451	13/11/1999	Nữ		1	A00	16,5	18	NV1
660	19000298	VŨ NHƯ CƯỜNG	125896372	31/10/1999	Nam		2	A00	17,5	18	NV1
661	03008011	VŨ MẠNH TUẤN	031099001203	06/11/1999	Nam		3	A01	18	18	NV1
662	01032486	PHẠM THỊ THU TRANG	001199016880	04/01/1999	Nữ		2	D01	17,5	18	NV1
663	56003074	NGUYỄN THUY LINH	321760379	25/08/1999	Nữ		2NT	A00	17	18	NV3
664	25006423	TRẦN THỊ NGÀ	163439676	20/06/1999	Nữ		2NT	D01	17	18	NV4
665	28001107	LÊ THỊ NGUYỆT	038199000647	18/12/1999	Nữ		2	A01	17,5	18	NV4
666	03010539	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	032022179	17/08/1999	Nữ		3	D01	18	18	NV5
667	06004779	BÊ MINH VŨ	085053590	30/06/1999	Nam	01	1	A00	14,5	18	NV5
668	13004002	NGUYỄN THANH NGÀ	061084799	02/01/1999	Nữ		1	A00	16,5	18	NV8
669	28027699	NGUYỄN THỊ NGÀ	174980894	19/05/1999	Nữ		2NT	D01	16,95	18	NV1
670	03008245	VŨ THỊ THU HƯƠNG	032014036	11/07/1999	Nữ		3	A00	17,95	18	NV2
671	13000362	PHẠM TÙNG LÂM	061060291	29/12/1999	Nam		1	A00	16,45	18	NV4
672	30010292	CHU ANH VIỆT	184357559	26/06/1999	Nam		1	A00	16,4	18	NV1
673	24008284	CHU THỊ HIỀN TRANG	035199001094	13/04/1999	Nữ		2NT	D01	16,9	18	NV1
674	13000222	PHẠM THỊ NGỌC ANH	061080707	11/11/1999	Nữ		1	D01	16,4	18	NV3
675	28013913	NGUYỄN HẢI TIẾN	038099007199	10/11/1999	Nam		2NT	A00	16,9	18	NV4
676	18012551	NGUYỄN THỊ DUNG	122277242	18/02/1999	Nữ		2NT	D01	16,85	17,75	NV1
677	16005366	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	626199002549	03/06/1999	Nữ		2NT	D01	16,85	17,75	NV2
678	01055767	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	001099012594	23/01/1999	Nữ		2	D01	17,35	17,75	NV4
679	01013923	TRẦN NHƯ PHƯƠNG	013603385	16/08/1999	Nữ		3	A00	17,85	17,75	NV5
680	28000405	LÊ PHƯƠNG THẢO	174528272	14/01/1999	Nữ		2	A00	17,35	17,75	NV19
681	01043959	NGUYỄN THUY LINH	001199018930	05/05/1999	Nữ		2	D01	17,3	17,75	NV1
682	01017900	NGUYỄN THU PHƯƠNG	013635146	18/07/1999	Nữ		3	D01	17,8	17,75	NV2
683	01019230	LƯƠNG THANH HOA	013626276	06/02/1999	Nữ		3	D01	17,8	17,75	NV2
684	01014986	NGUYỄN MINH CHÂU	013624113	07/10/1999	Nữ		3	D01	17,8	17,75	NV3
685	01033940	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	001199002255	22/03/1999	Nữ		3	D01	17,8	17,75	NV4
686	62000607	LƯƠNG NHẬT MINH	040829441	24/04/1999	Nam		1	D01	16,3	17,75	NV5
687	28016551	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	038199009100	23/11/1999	Nữ		2NT	A00	16,75	17,75	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
688	01052088	NGUYỄN THỊ TÂN	001199021394	21/09/1999	Nữ		2	D01	17.25	17.75	NV1
689	27000613	ĐINH THỊ PHƯƠNG	164649690	20/01/1999	Nữ		1	D01	16.25	17.75	NV2
690	01034710	TUÔNG THỊ TÙNG LÂM	001199012242	05/01/1999	Nữ		3	A00	17.75	17.75	NV3
691	01041914	DƯƠNG THỊ THU HÀ	001199005717	01/08/1999	Nữ		2	A00	17.25	17.75	NV3
692	13004994	NGUYỄN THỊ BẢO ANH	061072901	21/03/1999	Nữ		1	D01	16.25	17.75	NV4
693	15011771	HÀ THỊ HẢO	132425072	21/09/1999	Nữ	01	1	D01	14.2	17.75	NV1
694	24006128	VŨ THỊ MINH HIẾU	035199000828	19/05/1999	Nữ		2NT	A00	16.7	17.75	NV2
695	11001027	NGUYỄN MINH THUY	095273436	21/09/1999	Nữ		1	D01	16.2	17.75	NV2
696	30013083	NGUYỄN THỊ THANH NHẢ	184326620	28/03/1999	Nữ		1	D01	16.2	17.75	NV3
697	17000649	HOÀNG ĐIỀU LINH	101288863	03/01/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV3
698	17007199	NGUYỄN THỊ HÒA	022199000272	01/08/1999	Nữ		2	D01	17.15	17.75	NV1
699	19002854	TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH	125824229	24/06/1999	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV2
700	27008592	TRẦN THỊ THU HÀ	037199000461	13/07/1999	Nữ		1	A00	16.15	17.75	NV2
701	27002999	PHẠM VIỆT BẮC	164651089	12/07/1999	Nam		2	A00	17.15	17.75	NV4
702	25010046	HOÀNG THỊ HIỀN	036199008786	09/06/1999	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV6
703	19002305	NGUYỄN THỊ TƯƠI	125878558	02/09/1999	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV1
704	19000764	NGUYỄN MINH THU	125823563	11/11/1999	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV1
705	01067076	VŨ THANH HUYỀN	013631109	07/12/1999	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV2
706	24007923	TRẦN ÁI LINH	168614535	15/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.6	17.5	NV2

Danh sách này có 706 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI
TS. Hà Xuân Hùng